

SỞ TƯ PHÁP TỈNH LẠNG SƠN
TRUNG TÂM TRỢ GIÚP PHÁP LÝ
NHÀ NƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 287/TGPL-NV

Lạng Sơn, ngày 24 tháng 9 năm 2021

V/v cung cấp danh sách xã, thôn đặc biệt
khó khăn áp dụng trong phối hợp về
TGPL trong hoạt động tổ tụng

Kính gửi:

- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 1, Quân khu I.

Thực hiện quy định tại Điều 3 Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 29/6/2018 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc Phòng, Bộ tài chính, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định về phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng; Quy chế hoạt động của Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng ban hành kèm theo Quyết định số 14/QĐ-HĐPHLN ngày 31/01/2019 của Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng tỉnh Lạng Sơn.

Thực hiện Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025, thay thế Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025.

Căn cứ: (1) Quyết định số 33/2020/QĐ-TTG ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 - 2025; (2) Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025; (3) Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025; (4)

Điểm a khoản 1 Điều 2 Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT - BTP - UBĐT ngày 17/01/2012 của Bộ Tư pháp và Ủy ban dân tộc hướng dẫn thực hiện trợ giúp pháp lý đối với người dân tộc thiểu số; (5) Quyết định số 1010/QĐ - TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đơn vị hành chính cấp xã thuộc vùng khó khăn.

Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước đã thực hiện rà soát và tổng hợp danh sách xã, phường, thị trấn thuộc vùng khó khăn và xã, thôn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn áp dụng phối hợp về TGPL trong hoạt động tổ tụng đối với diện người được trợ giúp pháp lý thuộc diện “*Người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*” theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017, trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

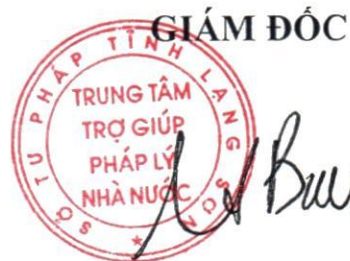
Kính gửi các Cơ quan tiền hành tổ tụng để thực hiện phối hợp giải thích về quyền được trợ giúp pháp lý trong quá trình tiền hành tổ tụng.

Kèm theo:: Danh sách các xã, thôn đặc biệt khó khăn, xã thôn thuộc vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (Danh sách này thay thế danh sách kèm theo Văn bản số 202/TGPL – HCTH ngày 23/6/2021 của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước, Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn)./.

Ghi chú: Theo quy định tại Điều 3 Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, các xã có tên tại Danh sách kèm theo nếu được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới sẽ được xác định là xã khu vực I và thôi hưởng chính sách kể từ ngày Quyết định của cấp có thẩm quyền công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới có hiệu lực.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở (BC);
- Phòng HCTP-BTTP;
- Các Phòng, các Chi nhánh;
- Lưu VT.



Hoàng Thị Bích

**DANH SÁCH XÃ, THÔN ĐƯỢC HƯỞNG TRỢ GIÚP PHÁP LÝ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN**

*(Kèm theo công văn số: 287/TGPL-NV ngày 24 tháng 9 năm 2021
của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn)*

A. DANH SÁCH XÃ

Số TT	Tên huyện	Tên xã	
		<i>Khu vực III Đặc biệt khó khăn</i>	<i>Khu vực II Vùng khó khăn</i>
I.	HUYỆN BẮC SƠN	06 xã	01 xã
		1. Xã Trấn Yên	1. Xã Long Đống
		2. Xã Nhất Hòa	
		3. Xã Tân Thành	
		4. Xã Vạn Thủy	
		5. Xã Tân Tri	
		6. Xã Tân Hương	
II.	HUYỆN BÌNH GIA	12 xã	
		1. Xã Minh Khai	
		2. Xã Hồng Phong	
		3. Xã Hoa Thám	
		4. Xã Hưng Đạo	
		5. Xã Quý Hòa	
		6. Xã Quang Trung	
		7. Xã Thiện Thuật	
		8. Xã Hòa Bình	
		9. Xã Tân Hòa	
		10. Xã Thiện Long	
		11. Xã Thiện Hòa	
		12. Xã Yên Lỗ	
III.	HUYỆN HỮU LŨNG	08 xã	02 xã
		1. Xã Yên Sơn	1. Xã Đồng Tiến

		2. Xã Hòa Thắng	2. Xã Hòa Sơn
		3. Xã Thanh Sơn	
		4. Xã Yên Bình	
		5. Xã Hòa Bình	
		6. Xã Quyết Thắng	
		7. Xã Thiện Tân	
		8. Xã Hữu Liên	
IV.	HUYỆN VĂN LÃNG	8 xã	
		1. Xã Bắc La	
		2. Xã Thành Hòa	
		3. Xã Hội Hoan	
		4. Xã Gia Miễn	
		5. Xã Hồng Thái	
		6. Xã Nhạc Kỳ	
		7. Xã Tân Tác	
		8. Xã Thụy Hùng	
V.	HUYỆN CHI LÃNG	08 xã	02 xã
		1. Xã Chiến Thắng	1. Xã Quan Sơn
		2. Xã Bắc Thủy	2. Xã Thượng Cường
		3. Xã Bằng Hữu	
		4. Xã Vân Thủy	
		5. Xã Vân An	
		6. Xã Lâm Sơn	
		7. Xã Liên Sơn	
		8. Xã Hữu Kiên	
VI.	HUYỆN VĂN QUAN	10 xã	01 xã
		1. Xã Bình Phúc	1. Xã Diềm He
		2. Xã Khánh Khê	
		3. Xã Đồng Giáp	
		4. Xã An Sơn	

		5. Xã Trấn Ninh	
		6. Xã Liên Hội	
		7. Xã Lương Năng	
		8. Xã Tri Lễ	
		9. Xã Tràng Các	
		10. Xã Hòa Bình	
VII.	HUYỆN TRẢNG ĐỊNH	11 xã	01 xã
		1. Xã Hùng Việt	1. Xã Kháng Chiến
		2. Xã Tân Minh	
		3. Xã Đào Viên	
		4. Xã Tân Tiên	
		5. Xã Chí Minh	
		6. Xã Kim Đồng	
		7. Xã Đoàn Kết	
		8. Xã Vĩnh Tiến	
		9. Xã Trung Thành	
		10. Xã Tân Yên	
		11. Xã Khánh Long	
VIII.	HUYỆN ĐÌNH LẬP	4 xã	
		1. Xã Thái Bình	
		2. Xã Lâm Ca	
		3. Xã Đồng Thắng	
		4. Xã Châu Sơn	
IX.	HUYỆN LỘC BÌNH	12 xã	
		1. Xã Hữu Lân	
		2. Xã Đông Quan	
		3. Xã Thống Nhất	
		4. Xã Mẫu Sơn	
		5. Xã Nam Quan	
		6. Xã Lợi Bắc	

		7. Xã Xuân Dương	
		8. Xã Tĩnh Bắc	
		9. Xã Tam Gia	
		10. Xã Minh Hiệp	
		11. Xã Ái Quốc	
		12. Xã Sần Viên	
X.	HUYỆN CAO LỘC	09 xã	01 xã
		1. Xã Thạch Đạn	1. Xã Cao Lôu
		2. Xã Thanh Lò	
		3. Xã Lộc Yên	
		4. Xã Phú Xá	
		5. Xã Bình Trung	
		6. Xã Xuân Long	
		7. Xã Hòa Cư	
		8. Xã Công Sơn	
		9. Xã Mẫu Sơn	

Lưu ý: Các xã có tên tại Danh sách này nếu được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới sẽ được xác định là xã khu vực I và thôi hưởng chính sách trợ giúp pháp lý kể từ ngày Quyết định của cấp có thẩm quyền công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới có hiệu lực.

B. DANH SÁCH THÔN

Số TT	Tên huyện	Tên thôn thuộc các xã khu vực I <i>Tổng cộng: 84 thôn</i>
I.	HUYỆN BẮC SƠN	
	1. Xã Chiêu Vũ	01 thôn
		1. Thôn Tân Kỳ
	2. Xã Vũ Lăng	01 thôn
		1. Thôn Bản Luông

	3. Xã Nhất Tiến	02 thôn
		1.Thôn Tiến Hậu
		2.Thôn Nà Niệc
	4. Xã Vũ Lễ	01 thôn
		1.Thôn Lân Kẽm
	5. Xã Tân Lập	
		Thôn Nà Cái
II.	HUYỆN BÌNH GIA	
	1. Xã Tân Văn	03 thôn
		1.Thôn Lân Kinh
		2.Thôn Bản Đáp
		3.Thôn Bản Nâng
	2. Xã Bình La	01 thôn
		1.Thôn Cốc Phường
	3. Xã Vĩnh Yên	01 thôn
		1.Thôn Vằng Mần
	4. Xã Hồng Thái	09 thôn
		1.Thôn Bản Hoay
		2.Thôn Nam Tiến
		3.Thôn Nà Bản
		4.Thôn Nà Ngùa
		5.Thôn Bản Huân
		6.Thôn Bản Nghiệp
		7.Thôn Còn Quan

		8.Thôn Nà Khoang
		9.Thôn Nà Dẩn
III.	HUYỆN CAO LỘC	
	1. Xã Hợp Thành	01 thôn
		1.Thôn Nà Ca
	2. Xã Bảo Lâm	02 thôn
		1.Thôn Kéo Có
		2.Thôn Nà Ân
	3. Xã Thụy Hùng	01 thôn
		1.Thôn Nà Lại
	4. Xã Tân Liên	01 thôn
		1.Thôn Tầm Nguyên-Trong Là
	5. Xã Xuất Lễ	03 thôn
		1.Thôn Ba Sơn
		2.Thôn Tầu Lìn
		3.Thôn Tân Cương
IV.	HUYỆN CHI LĂNG	
	1. Thị trấn Đồng Mô	01 thôn
		1.Thôn Lũng Cút
	2. Xã Y Tịch	01 thôn
		1.Thôn Thần Lăng
V.	HUYỆN ĐÌNH LẬP	
	1 Thị trấn Đình Lập	
		Khu 7

	2 . Thị trấn Nông Trường Thái Bình	02 thôn
		1.Khu 1
		2.Khu 6
	3. Xã Cường Lợi	01 thôn
		1.Thôn Bản Xum
	4. Xã Bắc Lãng	02 thôn
		1.Thôn Khe Chòi
		2.Thôn Khe Há
	5. Xã Đình Lập	02 thôn
		1.Thôn Khe Pùng
		2.Thôn Còn Áng
	6. Xã Bính Xá	02 thôn
		1.Thôn Còn Phiêng
		2.Thôn Ngàn Chả
	7. Xã Kiên Mộc	01 thôn
		Thôn Bản Pìa
		Thôn Bản Chạo
		Thôn Bản Mục
		Thôn Bản Tùm
		Thôn Khe Búng
		Thôn Hin Đăm
		Thôn Khe Luông
VI.	HUYỆN HỮU LŨNG	

	1. Xã Vân Nham	04 thôn
		1.Thôn Trại Mới
		2.Thôn Vận
		3.Thôn Đầu Cầu
		4.Thôn Bản Mới
	2. Xã Yên Vượng	01 thôn
		1.Thôn Cây Hồng - Mỏ Tỏi
VII.	HUYỆN LỘC BÌNH	
	1. Thị trấn Lộc Bình	01 Khu
		1.Khu Pò Mực
	2. Xã Khuất Xá	01 thôn
		1.Thôn Lái Ngò
	3 Xã Tú Mịch	02 thôn
		1.Thôn Bản Luông
		2.Thôn Bản Rọc
VIII.	HUYỆN TRÀNG ĐỊNH	
	1. Xã Quốc Khánh	02 thôn
		1.Thôn Bản Dì
		2.Thôn Lũng Toòng
	2. Xã Quốc Việt	01 thôn
		1.Thôn Kéo Pháy
	3. Xã Đề Thám	02 thôn
		1.Thôn Khuổi Vai
		2.Thôn Cốc Slầy

	4. Xã Hùng Sơn	02 thôn
		1.Thôn Bản Piêng
		2.Thôn Bản Pioòng
	5. Xã Cao Minh	02 thôn
		1.Thôn Khuổi Vai
		2.Thôn Kéo Danh
	5. Xã Đội Cấn	02 thôn
		1.Thôn Bản Chang
		2.Thôn Nà Khau
IX.	HUYỆN VĂN LÃNG	
	1.Xã Thanh Long	02 thôn
		1.Thôn Nà Phân
		2.Thôn Nà Vạc
	2. Xã Hoàng Việt	02 thôn
		1.Thôn Bản Ổ
		2.Thôn Tà Piạc
	3. Xã Tân Mỹ	01 thôn
		1.Thôn Khun Đầy
	4. Xã Bắc Việt	01 thôn
		1.Thôn Khun Gioong
	5. Xã Bắc Hùng	01 thôn
		1.Thôn Nà Là
		2.Thôn Đồng Tân
X.	HUYỆN VĂN QUAN	

	1. Xã Yên Phúc	02 thôn
		1.Thôn Nam
		2.Thôn Tây A
	2 .Xã Tú Xuyên	02 thôn
		1.Thôn Bản Mù
		2.Thôn Nà Lốc
		3.Thôn Thanh Đông
	3. Xã Hữu Lễ	03 thôn
		1.Thôn Bản Chặng
		2.Thôn Bản Sớ
		3.Thôn Nà Lùng
	4. Thị trấn Văn Quan	01 thôn
		1.Phố Nà Lộc